

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 26/2023/HSST

Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Trí

Ông Lê Quốc Nguru

Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký TAND tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên trung cấp

Trong ngày 23/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 18/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 9/3/2023 đối với các bị cáo sau:

1. Rcom H'L. Sinh ngày 11/4/1988 tại Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Jrai. Tôn giáo: tin lành. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ksor Ph, sinh năm 1964 và bà Rcom H'B, sinh năm 1970. Có cH là Kpă Th, sinh năm 1983, có 02 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 2 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Rcom H'B. Sinh năm 1970 tại Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Jrai. Tôn giáo: tin lành. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ksor Siom và bà Rcom H'Pli (đều đã chết). CH là Ksor Ph, sinh năm 1964, có 04 con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3. Kpă H'J. Sinh ngày 4/5/1991 tại Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKT: thôn Ama H'Lăk, xã Chư Mố, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: thôn Oi H'Briu, xã Chư

Mố, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Jrai. Tôn giáo: không. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ksor L, sinh năm 1972 và bà Kpă H'Nh sinh năm 1973. CH là Ksor H, sinh năm 1991, có 02 con, lớn 9 tuổi, nhỏ 5 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4. Kpă Th. Sinh ngày 6/9/1983 tại Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở: thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Jrai. Tôn giáo: tin lành. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Rcom Pup và bà Kpă H'Chueh (đều đã chết), Vợ là Rcom H'L, sinh năm 1988, có 02 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 2 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 25/1/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Rcom H'B:* Luật sư Trần Đại Huân, VPLS Trương Thị Phụng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Rcom H'L:* Luật sư Đặng Ngọc Ba VPLS Bình Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Kpă H'J:* Luật sư Đặng Văn Trung, VPLS Mai Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Kpă Th:* Luật sư Đào Văn Thắng, VPLS Mai Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Bị hại:*

- Ông Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: hẻm Nguyễn D, tổ 3, phường Sông B, thị xã Ayun P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thanh C, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn Plei Chrôh, xã Ia KDăm, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Ksor H, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn Oi H'Briu, xã Chư Mố, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh Rcom M, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn Ia Rniu, xã Ia Broăi, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Chị Rcom K, sinh năm 2004. Địa chỉ: thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

* *Người phiên dịch:* Ông Siu Phu. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021, mặc dù không còn sở hữu quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại Quốc lộ 25, thuộc thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai và không sở hữu quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại chân Cầu 42, thuộc thôn Thắng Lợi 1, xã Ia Sol, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai nhưng Rcom H'B và Rcom H'L đã đưa ra thông tin không có thật là đang sở hữu quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên để thỏa thuận chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, làm bà H tin tưởng đã nhiều lần đưa tiền cho H'B, H'Lâm chiếm đoạt với tổng số tiền 2.480.000.000 đồng. Đồng thời, từ tháng 4/2021 đến tháng 8/2021, vợ, cH Rcom H'L, Kpă Th mặc dù không có quyền sử dụng đất thửa đất nào tại Quốc lộ 25 thuộc thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai nhưng đã nhờ Kpă H'J nói Rcom M giới thiệu, đưa ra thông tin gian dối là đang sở hữu quyền sử dụng đất trên, thỏa thuận chuyển nhượng cho vợ, cH bà Nguyễn Thanh C, ông Trần Quốc Ph. Từ đó đã nhận và chiếm đoạt của vợ, cH bà C, ông Ph số tiền 739.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi của Rcom H'L và Rcom H'B lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.480.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 3, phường Sông B, thị xã Ayun P, tỉnh Gia Lai):

* Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng:

Năm 2017, Rcom H'L có còn nợ tiền của Kpă H'J số tiền 500.000.000 đồng (trông đó 450.000.000 đồng tiền gốc, 50.000.000 đồng tiền lãi). Đến cuối năm 2020, H'J đã nhiều lần đến nhà H'Lâm đòi nợ nhưng H'Lâm không có tiền trả. Sau đó H'J có nói với H'Lâm có nhiều đất mà không sao bán đi để lấy tiền trả nợ cho H'J.

Thời điểm này, mặc dù thửa đất tại Quốc lộ 25, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số Q084155 đã được mẹ của H'Lâm là Rcom H'B chuyển nhượng hết cho nhiều người khác, nhưng H'B và H'Lâm đã nói với H'J là có thửa đất ruộng tại mặt đường Quốc lộ 25 đang sử dụng nhưng chưa được cấp bìa đỏ đang cần bán và nhờ H'J giới thiệu người mua thửa đất trên. Đến đầu tháng 01/2021, Kpă H'J đã giới thiệu cho bà Nguyễn Thị H biết việc Rcom H'B và Rcom H'L có bán 01 thửa đất tại Quốc lộ 25, thuộc thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Bà H đã gặp H'B và H'Lâm thỏa thuận và đồng ý mua thửa đất trên với giá 1.000.000.000 đồng. Ngày 05/01/2021, bà H đến nhà H'B đặt cọc tiền để mua đất. Hai bên đã lập Biên bản sang nhượng đất ruộng với nội dung Rcom H'B sang nhượng cho bà Nguyễn Thị H thửa đất ruộng tại mặt đường Quốc lộ 25 có chiều ngang 83 m, chiều dài 90 m, thửa đất trên do H'B đang sử dụng không có tranh chấp với ai, hẹn khi làm xong thủ tục sang tên trên GCNQSDĐ cho bà H sẽ đưa đủ số tiền còn lại. Bà H đã đặt cọc cho Rcom H'B và Rcom H'L số tiền 100.000.000 đồng và giúp H'Lâm trả nợ cho Kpă H'J số tiền 500.000.000 đồng bằng hình thức cản trừ nợ vì trước đó H'J có nợ bà H 500.000.000 đồng.

Ngày 08/01/2021, Rcom H'B và Rcom H'L đã nói bà H đưa tiếp số tiền 150.000.000 đồng để H'B đi làm thủ tục cấp bìa đồ thừa đất tại Quốc lộ 25, sau khi có bìa đồ sẽ làm thủ tục sang tên cho bà H. Do vậy, bà H tin tưởng và tiếp tục đưa cho H'B, H'Lâm số tiền 150.000.000 đồng. H'B, H'Lâm có viết giấy nhận tổng số tiền 750.000.000 đồng của bà H.

Ngày 25/02/2021, Rcom H'B tiếp tục nói bà H cho ứng số tiền 200.000.000 đồng để H'B đi lấy bìa đồ. Bà H tưởng thật nên đã đưa cho H'B số tiền 200.000.000 đồng, H'B có viết giấy nhận tiền của bà H.

Ngày 02/3/2021, H'B tiếp tục nói bà H cho ứng số tiền 70.000.000 đồng để H'B đi lấy bìa đồ. Bà H đã đưa tiếp cho H'B số tiền 70.000.000 đồng, H'B có viết giấy nhận tiền của bà H.

Ngày 04/3/2021, H'B tiếp tục nói với bà H cho ứng số tiền 70.000.000 đồng để H'B đi lấy bìa đồ. Bà H đưa cho H'B số tiền 60.000.000 đồng nhưng H'B viết giấy mượn số tiền 70.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Rcom H'B và Rcom H'L đã nhận và chiếm đoạt của bà H là 580.000.000 đồng.

* Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.900.000.000 đồng:

Sau khi lừa bán thừa đất tại Quốc lộ 25 cho bà H, đến ngày 03/3/2021, mặc dù không có thừa đất tại khu vực chân Cầu 42, Quốc lộ 25 thuộc thôn Thắng Lợi 1, xã Ia Sol, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai nhưng Rcom H'B tiếp tục nói với bà H là có một thửa đất tại chân Cầu 42, thuộc thôn Thắng Lợi 1, xã Ia Sol, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai, diện tích 7500 m² đang cần bán. Bà H đồng ý mua thửa đất với giá 700.000.000 đồng và trả trước cho Rcom H'B số tiền 600.000.000 đồng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Phố Núi, thị xã Ayun P, tỉnh Gia Lai. H'B có viết Giấy nhận tiền và H'J ký tên với tư cách là người làm chứng.

Ngày 14/3/2021, Rcom H'B, Rcom H'L và Rcom H'Kiều (sinh năm: 2004, là con gái của Rcom H'B) đến nhà bà H, tại đây H'B và H'Lâm đã Th lượng để nâng giá bán thừa đất trên với giá 1.030.000.000 đồng và bà H đã đồng ý. Sau đó bà H đã đưa cho H'B số tiền 300.000.000 đồng. Bà H đã lập Biên bản sang nhượng đất ruộng đề ngày 14/3/2021 nội dung H'B cùng H'Lâm, H'Kiều đã nhận đủ số tiền bán ruộng và thống nhất giao thừa ruộng tại thôn Thắng Lợi 1, xã Ia Sol, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai chiều rộng 75 m, dài 100 m, diện tích 7500 m² cho vợ cH bà H, ôngPh sử dụng và H'B, H'Lâm, H'Kiều đã ký tên tại mục “Người bán ruộng”; vợ, cH ôngPh, bà H đã ký tên tại mục “Người mua”; tại mục “Người làm chứng” có chữ ký tên của H'J và ông Nguyễn Anh Nhu (là người quen của bà H).

Ngày 19/3/2021, mặc dù thửa đất tại chân Cầu 42 bà H đã đưa đủ tiền theo thỏa thuận cho H'B, H'Lâm nhưng H'B tiếp tục gọi điện cho bà H nói cH của H'B là ông Ksor Ph (sinh năm: 1964; trú tại: 80 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai) biết việc H'B bán đất nên về quây phá, cản trở việc

chuyển nhượng đất cho bà H. Ông Ph yêu cầu H'B phải đưa cho ông Ph số tiền 600.000.000 đồng thì ông Ph mới đồng ý để cho H'B bán đất. Để bà H tin tưởng, H'B, H'Lâm đã đưa cho bà H biên bản giao kèo và Đơn xin ly hôn cùng đề ngày 19/3/2021 có nội dung trên và nói bà H đưa số tiền 600.000.000 đồng để đưa cho ông Ph. Tưởng thật, bà H tiếp tục đưa cho H'B, H'Lâm số tiền 600.000.000 đồng để đưa cho ông Ph. H'B, H'Lâm có viết giấy vay tiền thể hiện việc nhận tiền của bà H.

Ngày 24/3/2021, H'B gọi điện cho bà H mượn số tiền 300.000.000 đồng lấy lý do để H'B đi lấy bìa đỏ tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Phú Th. Do mong muốn mua được thửa đất trên nên bà H tiếp tục đưa cho H'B, H'Lâm số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H'B, H'Lâm nói sẽ đưa cho cán bộ địa chính huyện Phú Th để lấy bìa đỏ về giao cho bà H. Tuy nhiên sau đó H'Lâm đã nói với bà H là bìa đỏ ghi nhầm hạn sử dụng đến năm 2020 nên H'Lâm đã yêu cầu cán bộ địa chính huyện Phú Th đính chính lại. Sau đó H'B đã nhắn tin cho bà H số điện thoại 0901909226 nói là của cán bộ địa chính huyện Phú Th. Bà H nhắn tin đến số điện thoại 0901909226 để hỏi kiểm tra thông tin với nội dung “*Đính chính bìa đỏ nhanh không*” thì số điện thoại 0901909226 nhắn tin trả lời “*Đính chính nhanh thôi*” thì vợ chồng bà H tin tưởng đi về nhà. Sau đó H'B, H'Lâm tiếp tục yêu cầu bà H đưa thêm số tiền 100.000.000 đồng để chỉnh lý lại bìa đỏ nhanh trong ngày. Bà H tưởng thật nên tiếp tục đưa cho H'B, H'Lâm số tiền 100.000.000 đồng, H'B, H'Lâm có viết giấy nhận tiền số tiền 400.000.000 đồng của bà H.

Tổng cộng số tiền Rcom H'B và Rcom H'L chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H bằng thủ đoạn lừa đảo bán thửa đất tại chân Cầu 42, thuộc thôn Thắng Lợi 1, xã Ia Sol, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai là 1.900.000.000 đồng.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 107/VPCQCSĐT-Đ3 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu do bà Nguyễn Thị H giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 434/KLGD ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chữ ký, chữ viết của “Rcom HB” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) so với chữ ký, chữ viết của Rcom H'B trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M9) do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A5, A6, A9, A11, A12 và A13) [trừ chữ ký, chữ viết “Rcom HB”]; chữ ký, chữ viết tại mục “CH” trên mẫu A5, A6 và chữ ký dưới mục “Người làm chứng” trên mẫu A11] so với chữ viết, của Rcom H'B trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M10 đến M19) do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết của “Rcom H'L” dưới các mục “Con đại diện gia đình đồng ý sang nhượng”, “Người bán ruộng” và “Người nhận tiền” trên các mẫu cần

giám định (ký hiệu từ A7, A8 và A10) so với chữ ký, chữ viết của Rcom H'L trên các mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A7, A8 và A10) trừ chữ ký, chữ viết “Rcom H'L” dưới các mục “Con đại diện gia đình đồng ý sang nhượng”, “Người bán ruộng” và “Người nhận tiền” so với chữ ký, chữ viết của Rcom H'L trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M19) không phải do cùng một người viết và ký ra.

* Kết quả xác minh việc cấp mới GCNQSDĐ của Rcom H'B:

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai Chi nhánh huyện Phú Th cung cấp: Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021, Rcom H'B không đến Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Phú Th để làm thủ tục cấp mới GCNQSDĐ thửa đất tại Quốc lộ 25, thuộc Thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai.

2. Hành vi của Rcom H'L, Kpă H'J và Kpă Th lừa đảo chiếm đoạt số tiền 739.000.000 đồng của vợ cH bà Nguyễn Thanh C, ông Trần Quốc Ph (cùng trú tại: Thôn Plei Chrôh Kô, xã Ia KDăm, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai):

Mặc dù không sở hữu quyền sử dụng thửa đất nào tại Quốc lộ 25, khu vực xã Ia H, huyện Phú Th nhưng vào đầu tháng 4/2021, Rcom H'L đã nhờ Kpă H'J nói Rcom M (sinh năm: 2000; trú tại: Thôn Ia Rni, xã Ia Broăi, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai, là em họ của H'J) đưa ra thông tin không có thật là H'Lâm có sở hữu thửa đất trên đang cần bán và giới thiệu cho vợ cH bà Nguyễn Thanh C, ông Trần Quốc Ph mua thửa đất trên.

Ngày 29/4/2021, vợ cH bà C, ông Ph đã thỏa thuận mua của vợ, cH Rcom H'L, Kpă Th thửa đất diện tích 30 m x 70 m với số tiền 900.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy bán đất, đề ngày 29/4/2021 và vợ cH bà C, ông Ph có đặt cọc cho vợ, cH H'Lâm, Th số tiền 100.000.000 đồng, H'Lâm hẹn một tháng sau sẽ đưa bì đồ cho bà C và bà C sẽ phải trả đầy đủ số tiền còn lại.

Sau khi nhận tiền đặt cọc, H'Lâm nhiều lần gọi điện cho bà C yêu cầu đưa thêm tiền để làm hồ sơ, giấy tờ đất nhưng bà C chưa yên tâm nên chưa đưa tiền. Lúc này, Kpă H'J có gọi điện nói bà C đưa tiền cho H'J để H'J đưa tiền cho H'Lâm làm giấy tờ đất. Do tin tưởng vì H'J ở gần nhà bà C và H'J là bạn của H'Lâm nên ngày 14/5/2021 bà C đã đưa cho H'J số tiền 50.000.000 đồng, ngày 20/5/2021 đưa tiếp số tiền 75.000.000 đồng và ngày 26/5/2021 đưa tiếp số tiền 100.000.000 đồng, các lần nhận tiền H'J đều viết giấy mượn tiền.

Đến ngày 03/6/2021, H'Lâm tiếp tục dùng thủ đoạn gọi điện cho bà C nói bộ của H'Lâm là ông Ksor Ph biết việc H'Lâm bán đất nên quây phá, cản trở không cho H'Lâm bán đất và yêu cầu H'Lâm đưa số tiền 400.000.000 đồng thì mới cho H'Lâm bán đất. Sau đó H'J tiếp tục nói bà C đưa tiền cho H'J để H'J đưa tiền cho H'Lâm đưa cho ông Ksor Ph để ông Ph không quây phá, cản trở việc chuyển nhượng đất. Tưởng thật nên trong ngày 06/3/2021 bà C đã đưa cho H'J số tiền 284.000.000 đồng. Đồng thời, H'Lâm tiếp tục lừa bán cho vợ cH ông Ph, bà C

thêm 50 m đất mặt đường, tính cả 30 m đất mà vợ chồng ông Ph, bà C thỏa thuận mua của H'Lâm ngày 29/4/2021 là 80 m x 70 m với số tiền tổng cộng là 1.600.000.000 đồng, hai bên có viết giấy bán đất đề ngày 03/6/2021.

Đến ngày 21/6/2021, H'Lâm, H'J đến nhà bà C nói bà C chuẩn bị số tiền 150.000.000 đồng để đưa cho cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Phú Th đến giao bìa đỏ và H'Lâm cho số điện thoại của bà C cho cán bộ trên. Sau đó một người nói giọng nam đã gọi điện cho bà C bằng số điện thoại 0773470272 vào số điện thoại 0385927777 của bà C xưng là cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Phú Th nói bà C chuẩn bị số tiền 150.000.000 đồng để lấy bìa đỏ. Tin tưởng H'J nên bà C đã đưa cho H'J số tiền 130.000.000 đồng để H'J đưa cho H'Lâm để H'Lâm đưa cho cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Chi nhánh huyện Phú Th để lấy bìa đỏ, H'J có viết giấy mượn tiền của bà C.

Tổng cộng số tiền vợ, chồng H'Lâm, Th và H'J chiếm đoạt của ông Ph, bà C là 739.000.000 đồng, trong đó vợ chồng H'Lâm, Th trực tiếp nhận số tiền 100.000.000 đồng, H'J nhận số tiền 639.000.000 đồng đưa cho H'Lâm.

Ngày 06/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra Quyết định trưng cầu giám định số 211/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định chữ ký, chữ viết trên Giấy bán đất, Hợp đồng đặt cọc và Giấy mượn tiền do bà Nguyễn Thanh C giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 793/KLGD ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chữ viết, chữ ký ghi họ tên “Rcom H'L” trên mẫu cần giám định A1; chữ viết, chữ ký họ tên “Rcom H'L” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (trừ chữ viết họ tên “Kpă Th”, “Trần Quốc Ph”, “Nguyễn Thanh C”, “Rcom M”) dưới mục “BÊN BÁN”, “BÊN MUA”, “NGƯỜI LÀM CHỨNG 1”); chữ viết, chữ ký họ tên “Rcom Lâm” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (trừ chữ viết họ tên “Nguyễn Thanh C”, “Trần Quốc Ph” dưới mục “BÊN MUA” so với chữ viết, chữ ký của Rcom H'L trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ ký ghi họ tên “Kpă Th” dưới mục “BÊN NHẬN ĐẶT CỌC”, “BÊN BÁN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký ghi họ tên “Kpă Th” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M7 đến M10) là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ ký ghi họ tên “Kpă H'J” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A4, A5 trừ chữ ký (dạng chữ viết) “HUNG” dưới mục “người mượn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết, chữ ký của “Kpă H'J” trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M11 đến M15) là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký (dạng chữ viết) “HUNG” dưới mục “người mượn” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) so với chữ viết của “Ksor H” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M16, M17) là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ ký họ tên “Nguyễn Thanh C” dưới mục “BÊN ĐẶT CỌC”, “BÊN MUA” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thanh C trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M18, M19, M20) là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ ký ghi họ tên “Trần Quốc Ph” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ viết họ tên “Nguyễn Thanh C”, “Rcom H’L”, “Kpă Th” dưới mục “BÊN ĐẶT CỌC”, “BÊN NHẬN ĐẶT CỌC”; chữ ký, chữ viết họ tên “Trần Quốc Ph” dưới mục “BÊN MUA” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A3) so với chữ viết, chữ ký của “Trần Quốc Ph” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M21 đến M24) là do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 07/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 212/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3 trưng cầu Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định âm thanh, dịch nội dung 11 File ghi âm do bà Nguyễn Thanh C cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 23/12/2022, Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 11 file mẫu cần giám định.

- Không đủ điều kiện giám định tiếng nói của bà Nguyễn Thanh C do không có mẫu tiếng nói so sánh.

- Tiếng nói của người tự xưng là “chị” (Ký hiệu là “H’Lâm” trong “Bản dịch nội dung”) trong 11 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Rcom H’L trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong 11 file âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Bản dịch nội dung gồm 17 trang giấy A4) có thể hiện nội dung: Rcom H’L đã nhận của bà C số tiền 739.000.000 đồng nhưng chưa trả và nhiều lần H’Lâm hứa hẹn đi lấy bì đỏ về để đưa cho bà C.

* Kết quả xác minh việc cấp mới GCNQSDĐ của vợ cH Rcom H’L, Kpă Th:

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai Chi nhánh huyện Phú Th cung cấp: Từ tháng 4/2021 đến tháng 8/2021, vợ cH Rcom H’L, Kpă Th không đến Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Phú Th để làm thủ tục cấp mới GCNQSDĐ thửa đất tại Quốc lộ 25, thuộc Thôn Mi H, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai.

3. Kết quả xác minh tài sản:

* Đối với tài sản là QSDĐ của vợ cH Rcom H’B, Ksor Ph và của vợ cH Rcom H’L, Kpă Th:

- Đối với Rcom H’B: Ngày 11/10/2017, được nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q084155 do UBND huyện Ayun Pa cấp

ngày 08/9/1999 với diện tích 23.915 m² của bà Rcom H'PLí. Sau đó, H'B đã chuyển nhượng hết cho người khác.

- Đối với ông Ksor Ph và vợ cH Rcom H'L, Kpă Th: Từ trước đến nay ông Ph và vợ cH H'Lâm, Th chưa thực hiện các giao dịch về GCN, đăng ký biến động và đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

* Dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Rcom H'B, Rcom H'L hoàn trả số tiền 2.480.000.000 đồng mà H'B, H'Lâm đã chiếm đoạt của bà H.

- Sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng do Kpă H'J khắc phục, bà Nguyễn Thanh C yêu cầu Rcom H'L, Kpă Th và Kpă H'J tiếp tục bồi thường số tiền 639.000.000 đồng.

- Rcom H'B, Rcom H'L chưa khắc phục, bồi thường cho bà Nguyễn Thị H và số tiền còn lại cho bà Nguyễn Thanh C.

* Vật chứng:

- Tạm giữ của Kpă H'J 01 điện thoại di động màu trắng, bên ngoài ghi chữ “Iphone” (không rõ số hiệu).

- Ngày 24/6/2021, bà Nguyễn Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh 01 USB màu đen, nhãn hiệu SanDisk có chứa 03 file ghi âm, 01 video, 01 hình ảnh (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Ngày 01/4/2022, bà Nguyễn Thanh C giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh 01 USB màu trắng, nhãn hiệu Kingston chứa 01 Video có thời lượng 09 phút 44 giây. Theo bà C trình bày: File video được trích xuất tại Camera an ninh nhà bà C, quay lại nội dung vợ, cH Kpă Th, Rcom H'L viết giấy bán thửa đất tại Quốc lộ 25 và nhận đặt cọc của bà C số tiền 100.000.000 đồng tại nhà bà C vào ngày 29/4/2022. Bà C trích xuất nội dung trên ra USB giao nộp để phục vụ công tác điều tra (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Ngày 25/5/2022, Rcom H'L giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Giexulaai.com, có chứa 01 File âm thanh có thời lượng 09 phút 13 giây, theo H'Lâm khai: Nội dung File âm thanh ghi âm nội dung, vợ, cH bà H, ông Ph có đến nhà H'Lâm yêu cầu H'Lâm, H'B viết giấy hẹn trả số tiền 400.000.000 đồng mà H'Lâm, H'B nhận của bà H để bán thửa đất tại Quốc lộ 25 và thửa đất tại chân cầu 42 vào ngày 27/3/2021. H'Lâm đã sử dụng điện thoại di động ghi âm và trích xuất, sao lưu ra USB giao nộp cho Cơ quan điều tra (lưu trong hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSGL-P1 ngày 17/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, truy tố các Rcom H'L, Rcom H'B, Kpă H'J, Kpă Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Rcom H'L, Rcom H'B, Kpă H'J, Kpă Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Rcom H'L mức án từ 14 năm đến 15 năm

Xử phạt bị cáo Rcom H'B mức án từ 12 năm đến 13 năm

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kpă H'J mức án từ 10 năm đến 11 năm

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kpă Th mức án từ 9 năm đến 10 năm

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Rcom H'B và H'Lâm phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Ph, bà Nguyễn Thị H 2.480.000.000 đồng; buộc bị cáo H'Lâm liên đới cùng bị cáo H'J, Kpă Th bồi thường cho anh Trần Quốc Ph, chị Nguyễn Thanh C 739.000.000 đồng; bị cáo J đã bồi thường 100.000.000 đồng, còn phải bồi thường 639.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ của Kpă H'J 01 điện thoại di động để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Rcom H'L, luật sư Đặng Ngọc Ba: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là C. Về tội danh, đồng ý như Cáo trạng truy tố

* Người bào chữa cho bị cáo Rcom H'B, luật sư Trần Đại Huân: Đồng ý tội danh như Viện kiểm sát truy tố, mong HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền hưởng lợi không xác định được, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, nhân thân tốt, thiếu hiểu biết pháp luật, mức án kiểm sát viên đề nghị là nghiêm khắc đề nghị xử bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên

* Người bào chữa cho bị cáo Kpă H'J, luật sư Đặng Văn Trung: Đồng ý tội danh và điều luật áp dụng, mong HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại, xử bị cáo mức án thấp

* Người bào chữa cho bị cáo Kpă Th, luật sư Đào Văn Thắng: Bị cáo Th giữ vai trò thấp nhất trong vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo, đang nuôi 2 con nhỏ, mức án đề nghị là C. Về tội danh, đồng ý như Cáo trạng truy tố.

* Bị hại ông Nguyễn Xuân Ph, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Rcom H'L, Rcom H'B phải bồi thường cho vợ chồng ông bà số tiền 2.480.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị đề nghị xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

* Bị hại anh Trần Quốc Ph, chị Nguyễn Thanh C yêu cầu bị cáo Rcom H'L, Kpă H'J, Kpă Th phải bồi thường cho vợ cH anh chị số tiền 639.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị đề nghị xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo H'Lâm, H'B, Kpă Th không nhận tội, không nhận có chiếm đoạt tiền của các bị hại. Tại phiên tòa 3 bị cáo đều nhận tội và đồng ý trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với lời khai của đồng phạm, người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Mặc dù không có quyền sử dụng đất nhưng bị cáo Rcom H'L và Rcom H'B đã đưa ra thông tin gian dối để 2 lần thỏa thuận bán cho bà H 2 thửa đất, lần thứ nhất vào ngày 5/01/2021 bán thửa đất trị giá 580.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 3/3/2021 bán thửa đất trị giá 1.900.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán vào các ngày trên thì 2 bị cáo H'Lâm và H'B nhiều lần đưa ra các lý do gian dối để bà H giao tiền, chiếm đoạt tổng cộng 2.480.000.000 đồng.

Đến ngày 29/4/2021 các bị cáo H'Lâm, Kpă H'J và Kpă Th tiếp tục lừa bán cho vợ cH anh Ph, chị C một thửa đất không có thật, bị cáo H'Lâm và H'J sau đó nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để anh Ph, chị C giao tiền rồi chiếm đoạt của anh Ph, chị C tổng số tiền 739.000.000 đồng.

Hành vi đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại như nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do số tiền chiếm đoạt trên 500.000.000 đồng nên đã phạm vào điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nhiều

lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại nên phải chịu hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm, trong đó tính chất, vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Rcom H'L giữ vai trò là chủ mưu, vì cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân đã bàn bạc với H'B dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật trong quá trình mua bán bị người thân cản trở, cần tiền làm bìa đỏ để đòi tiền thêm từ phía bị hại rồi chiếm đoạt; bị cáo Rcom H'B, Kpã H'J, Kpã Th tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, trong đó Rcom H'B biết H'Lâm cần tiền trả nợ cho H'J nên đã cùng H'Lâm bàn bạc, trao đổi, và chính bị cáo nói dối có quyền sử dụng đất cần bán, tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Kpã H'J giúp H'Lâm tìm người mua đất và tham gia cùng H'Lâm trong việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Ph, chị C; bị cáo Kpã Th biết rõ H'Lâm không có quyền sử dụng đất nào nhưng vẫn đồng ý cùng ký vào hợp đồng chuyển nhượng mua bán đất với các bị hại. Xem xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo xét thấy cần xử bị cáo Rcom H'L mức án C nhất, bị cáo Rcom H'B mức án thấp hơn bị cáo Lâm, tiếp đó là bị cáo Kpã H'J; bị cáo Kpã Th tham gia với vai trò không đáng kể nên sẽ chịu mức án thấp nhất.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Kpã H'J đã tác động gia đình bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho anh Ph, chị C nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Kpã H'J có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm.

Đối với bị cáo Kpã Th, tuy không có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng xét vai trò trong vụ án, bị cáo theo yêu cầu của bị cáo H'Lâm, đã cùng bị cáo H'Lâm ký giấy bán đất ngày 29/4/2021 với bị hại, tuy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với các bị cáo khác phát sinh từ nội dung giấy mua bán đất nhưng bị cáo chỉ trực tiếp tham gia chiếm đoạt 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 639.000.000 đồng do các bị cáo còn lại chiếm đoạt, bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức nhưng không đáng kể; bên cạnh đó, trong vụ án này, vợ và mẹ vợ bị cáo đều bị xét xử, bị cáo có 2 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy để thể hiện sự khoan H của pháp luật, HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Rcom H'B, Rcom H'L và Kpã H'J nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Xuân Ph, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Rcom H'B và Rcom H'L phải bồi thường lại số tiền chiếm đoạt là

2.480.000.000 đồng; Bị hại anh Trương Thanh Ph, chị Nguyễn Thanh C, yêu cầu bị cáo Rcom H'L, Kpã Th và Kpã H'J phải trả lại số tiền chiếm đoạt là 739.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng, nên được chấp nhận như sau:

Buộc bị cáo Rcom H'B và Rcom H'L phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Ph, bà Nguyễn Thị H 2.480.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.240.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Rcom H'L, Kpã Th và Kpã H'J phải liên đới bồi thường cho anh Trương Thanh Ph, chị Nguyễn Thanh C số tiền 739.000.000 đồng, trong đó bị cáo Kpã H'J phải bồi thường 100.000.000 đồng, các bị cáo Rcom H'L, Kpã Th, mỗi bị cáo phải bồi thường 319.500.000 đồng. Bị cáo Kpã H'J đã bồi thường xong cho anh Ph, chị C.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Kpã H'J không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

* Đối với Rcom H'K: Là con gái của bị can Rcom H'B, quá trình thỏa thuận chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị H do bà H nói H'K ký vào biên bản thì K ký, bản thân Kiều không biết là mua bán chuyển nhượng thửa đất nào nên không đủ căn cứ để xác định Rcom H'K đồng phạm với Rcom H'B, Rcom H'L.

* Đối với Rcom M là người được H'J nhờ giới thiệu cho vợ cH anh Trần Quốc Ph, chị Nguyễn Thanh C mua đất thì không biết vợ cH H'Lâm và Th không sở hữu thửa đất trên, không biết việc thỏa thuận mua bán thửa đất trên, giao nhận đặt cọc như thế nào, chỉ ký là người chứng kiến và không được hưởng lợi ích, vật chất gì, nên không đủ căn cứ xác định Rcom M đồng phạm với vai trò giúp sức cho Kpã Th, Rcom H'L và Kpã H'J

* Đối với việc Ksor H ký vào giấy mượn tiền đề ngày 14/5/2021 với số tiền 50.000.000đ của chị Nguyễn Thanh C là do chị C yêu cầu Hưng ký, Hưng không biết và không tham gia thỏa thuận về việc mua bán đất nên không có căn cứ xác định Ksor H đồng phạm với vai trò giúp sức cho H'Lâm, H'J chiếm đoạt tiền của vợ cH anh Ph, chị C.

* Đối với tố giác về tội phạm của bà Trần Thị Cúc, Siu H'Vuvin, Trần Văn Tường tố cáo Kpã H'J lừa đảo chiếm đoạt tài sản: xác định không có dấu hiệu tội phạm, việc vay mượn tiền của Kpã H'J đối với bà Trần Thị Cúc, Siu H'Vuvin, Trần Văn Tường là quan hệ dân sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thông báo cho bà Trần Thị Cúc, Siu H'Vuvin, Trần Văn Tường biết liên hệ Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Rcom H'L, Rcom H'B, Kpă H'J và Kpă Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Rcom H'L 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Rcom H'B 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kpă H'J 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2022

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kpă Th 9 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Rcom H'B và Rcom H'L phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Ph, bà Nguyễn Thị H 2.480.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.240.000.000 đồng

Buộc bị cáo Rcom H'L, Kpă Th và Kpă H'J phải liên đới bồi thường cho anh Trương Thanh Ph, chị Nguyễn Thanh C, số tiền 739.000.000 đồng, trong đó bị cáo Kpă H'J phải bồi thường 100.000.000 đồng, các bị cáo Rcom H'L, Kpă Th, mỗi bị cáo phải bồi thường 319.500.000 đồng. Bị cáo Kpă H'J đã bồi thường xong.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho Kpă H'J 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu trắng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2023 lập ngày 19/10/2022 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Căn cứ Điều Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc các bị cáo Rcom H'L, Rcom H'B, Kpă H'J và Kpă Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Rcom H'B phải chịu 49.200.000 (Bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Rcom H'L phải chịu 58.785.000 (Năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Kpă Th phải chịu 15.975.000 (Mười lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

7. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xửPh thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp C tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp C tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình